TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2019/QĐST-TCDS	*Quảng Trạch, ngày 01 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2019/TLST-TCDS ngày 15 tháng 3 năm 2019

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 13 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng V; địa chỉ: số 89, đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Tùng L; Địa chỉ: số 108; đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ – HĐQT ngày 02/3/2018 và Văn bản ủy quyền số 916A/2018/UQ-VPB ngày 31/10/2018)

- Bị đơn: Ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị H; Cùng địa chỉ: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền vay: Các bên đương sự thống nhất thừa nhận, vợ chồng ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị H đã vay tại Ngân hàng V tổng số tiền gốc 728.000.000 đồng theo các Hợp đồng tín dụng cụ thể:

- Theo Hợp đồng số 6585076 ngày 14/3/2016 ông C và bà H có vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng, lãi suất trong hạn 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% nợ trong hạn;

- Theo Hợp đồng số 8956815 ngày 16/9/2016 ông C và bà H đã vay số tiền 64.000.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu đồng), thời hạn vay 36 tháng, lãi suất trong hạn 11,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% nợ trong hạn

Tài sản đảm bảo để thực hiện hai hợp đồng trên là tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6585076 ngày 11/3/2016 có công chứng tại Văn phòng công chứng Nhất Tín

- Ngày 16/8/2016 bà Nguyễn Thị H đã đề nghị vay vốn và mở thẻ tín dụng số tiền 50.000.000 đồng

- Ngày 14/4/2017 bà Nguyễn Thị H đã đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010199/201704/09 số tiền 64.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, phương thức trả nợ: gốc trả đều hàng tháng, lãi trả hàng tháng theo dư nợ thực tế, lãi suất trong hạn: 35 %/năm

- Ngày 05/10/2016 bà Nguyễn Thị H có đăng ký mở và sử dụng tài khoản thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, phương thức trả nợ: trả đều hàng tháng, lãi suất trong hạn: 20 %/năm

Quá trình thực hiện Hợp đồng ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị H đã trả nợ cho Ngân hàng V số tiền gốc 244.853.633 đồng và số tiền lãi 147.033.622 đồng. Tính đến ngày 23/7/2019, ông C và bà H còn nợ Ngân hàng V số tiền gốc là 461.139.799 đồng và số tiền lãi (đến ngày 23/7/2019) là 140.541.666 đồng. Tổng cộng đến ngày 23/7/2019 cả gốc và lãi ông C và bà H còn nợ V là **601.681.465 đồng**

- Về phương án trả nợ: Ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán số tiền **601.681.465 đồng (** *Sáu trăm lẻ một triệu sáu trăm tám mươi mốt ngàn bốn trăm sáu lăm đồng)*, trong đó: nợ gốc: 461.139.799 đồng và nợ lãi (đến ngày 23/7/2019) là 140.541.666 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/7/2019 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo các hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết cho Ngân hàng V chậm nhất vào ngày 31/8/2019.

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 24/7/2019) ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh tóan xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay"

- Về phương án xử lý tài sản bảo đảm: Nếu sau ngày 31/8/2019 vợ chồng ông

Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị H không thanh toán toàn bộ số tiền trên thì Ngân hàng sẽ tiến hành xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 6585076 ngày 11/3/2016 mà các bên đã ký kết để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Về án phí: Ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật là 14.033.629 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước. Xét ông C và bà H có đơn đề nghị giảm án phí do gặp sự kiện bất khả kháng, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn đơn có xác nhận của UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vì vậy Tòa án giảm 50% số tiền án phí cho ông C và bà H. Số tiền án phí mà ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị H còn phải nộp là 7.016.814 đồng.

Trả lại số tiền tạm ứng án phí 10.304.559 đồng mà Ngân hàng V đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001305 ngày 13/3/2019

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương